

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/8/2023
Về việc tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- * **Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân
- * **Các hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Phạm Lành
2. Ông Trần Xuân Viện
- * **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phan Thị Ngọc Huyền -
Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên.
- * **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên:** Ông Vũ
Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 263/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2023 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXX- ST ngày 04/7/2022 giữa các đương sự:

- * **Nguyên đơn:** Chị Vũ Như N, sinh năm 1982. Có mặt
Nơi cư trú: Tổ 18, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.
- * **Bị đơn:** Anh Cao Thanh L, sinh năm 1962. Có mặt
Nơi cư trú: Tổ 13, phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên
- * **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Đỗ Ngọc H, sinh năm 1981. Vắng mặt lần thứ hai
Nơi cư trú: Tổ 7, phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa chị Vũ Như N trình bày: Chị và anh Cao Thanh L quen biết nhau từ trước năm 2012 do cùng công tác. Đến năm 2016 thì chị và anh L có quan hệ tình cảm với nhau và có một người con chung là cháu Đỗ Minh K, sinh ngày 18/6/2017.

Tại thời điểm mang thai và sinh cháu K, chị và anh Đỗ Ngọc H vẫn đang là vợ chồng, anh H không biết cháu K là con anh L nên khi đăng ký khai sinh cho con, cháu K mang họ của anh H và anh H đứng tên người cha trên giấy khai sinh. Đến năm 2020, chị và anh H ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 508/QĐST-HNGĐ ngày

03/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Theo quyết định của Tòa án, chị là người nuôi cháu K, còn anh H nuôi cháu lớn Đỗ Phương A. Từ thời điểm chị ly hôn với anh H đến nay, chị nhiều lần trao đổi với anh L về việc làm các thủ tục pháp lý để xác nhận cha cho con cho cháu K nhưng anh L không hợp tác. Đến cuối năm 2022 anh L mới đồng ý đi làm giám định cha con. Theo Kết quả xét nghiệm ADN số 05/ 23/ADN/HT ngày 09/12/2022 của Viện pháp y quốc gia thuộc Bộ Y tế đã khẳng định cháu K có mối quan hệ huyết thống với anh L. Vì vậy, để cháu K được nhận cha đẻ và tiện việc học hành chị N làm đơn đề nghị Tòa án xác định anh Cao Thanh L là cha đẻ của cháu Đỗ Minh K.

Bị đơn anh Cao Thanh L trong bản tự khai và tại phiên tòa trình bày:
Anh và chị Vũ Như N cùng công tác với nhau từ trước năm 2012 nhưng đến năm 2016 thì mới có quan hệ tình cảm. Thời gian này, chị N vẫn đang tồn tại hôn nhân với anh Đỗ Ngọc H. Đến ngày 18/6/2017, chị N sinh cháu Đỗ Minh K có gọi điện cho anh nói rằng cháu K là con của anh. Tuy nhiên, do lúc ấy anh vẫn đang công tác và đã có gia đình riêng nên không có điều kiện nhận chăm sóc cháu K cùng chị N. Đến tháng 9/2020, anh được biết vợ chồng chị N, anh H ly hôn và chị N được Tòa án giao nuôi dưỡng cháu K. Đến cuối năm 2022, theo đề nghị của người thân trong gia đình và chị N, anh và cháu K đã làm giám định ADN tại Viện pháp y quốc gia. Kết quả giám định cho thấy cháu K là con trai của anh. Anh đồng ý với yêu cầu của chị N, đề nghị Tòa án công nhận cháu K là con đẻ của anh và chị N và xin hứa sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của người làm cha với con đẻ của mình. Đề nghị Tòa án tạo điều kiện để giảm bớt khó khăn trong đời sống của chị N khi phải nuôi con một mình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai của chị N, anh L, anh H đồng thời thông báo hòa giải nhưng không thành do anh H không hợp tác, từ chối làm việc với Tòa án, không tham gia hòa giải. Vì vậy, vụ án phải được đưa ra xét xử ngay hôm nay.

Trong phần tranh tụng, chị N giữ nguyên quan điểm khởi kiện là đề nghị xác định anh Cao Thanh L là cha đẻ của cháu Đỗ Minh K. Anh L đồng ý yêu cầu của chị N.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền của mình theo Điều 48 BLTTDS; Tuân thủ quy định về trình tự, tố tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ **theo quy định tại** Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ **theo quy định tại** BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Như N, xác định cháu Đỗ Minh K là con ruột anh Cao Thanh L. Về án phí chị N được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng*: Các đương sự đều đang cư trú tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ khoản 4 Điều 28; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên là đúng quy định. Anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H. Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn cung cấp cho Tòa án đều đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Về nội dung*: Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Vũ Như N, đề nghị xác định anh Cao Thanh L là cha đẻ của cháu Đỗ Minh K, sinh ngày 18/6/2017.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị N sinh cháu K vào ngày 18/6/2017, thời điểm này chị N vẫn đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Đỗ Ngọc H, anh H cũng không biết cháu K không phải con mình. Vì vậy, trong giấy khai sinh của cháu K lập ngày 29/6/2017 tại UBND phường PX, thành phố TN thể hiện anh Đỗ Ngọc H là cha của cháu K. Đến tháng 6/2020, chị N và anh H ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 508/QĐST-HNGĐ ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, cháu K được giao cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tại Kết quả xét nghiệm ADN số 05/23/ADN/HT ngày 09/12/2022 của Viện pháp y quốc gia, kết luận: “Ông Cao Thanh L có quan hệ huyết thống bố con cháu Đỗ minh K, độ tin cậy 99,9999%”. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị N và anh L đều thừa nhận cháu Đỗ Minh K, sinh ngày 18/6/2017 là con đẻ của anh L đồng thời đề nghị Tòa án công nhận quan hệ cha con giữa anh L và cháu K.

Đối với anh Đỗ Ngọc H người đứng tên người cha trên giấy khai sinh của cháu K, mặc dù đã được Tòa án thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không hợp tác, từ chối làm việc và không tham gia hòa giải. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của chị N, anh L và kết quả xét nghiệm ADN của Viện pháp y quốc gia thì đủ cơ sở để xác định anh L là cha đẻ cháu K nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.

3. *Về án phí*: Anh Cao Thanh L phải nộp án dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước hoàn lại phần tạm ứng án phí cho chị N.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ chấp nhận. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; 273 BLTTDS năm 2015. Áp dụng Điều 88,89,101,102 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Vũ Như N và anh Cao Thanh L: Xác định anh Cao Thanh L là cha đẻ của cháu Đỗ Minh K, sinh ngày 18/6/2017 theo giấy khai sinh số 153 ngày 29/6/2017 của UBND phường PX, thành phố TN.

2. Án phí: Anh Cao Thanh L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước. Hoàn lại cho chị Vũ Như N 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000898 ngày 28/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên ;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND phường PX, TPTN;
- Các DS;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân

